

Số: 85 /QĐ-UBND

Phong Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Phong Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện 2018;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Phong Bình (kèm theo danh mục)

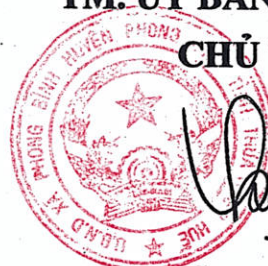
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/QĐ-UBND vào ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã.

Điều 3. Ban chỉ đạo ISO, Ban soạn thảo ISO, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Địa chính - Xây dựng, công chức Tài chính – Kế toán, công chức Tư pháp – Hộ tịch, công chức Văn hóa – Xã hội, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các P.CT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phong Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG HTQLCL TƯƠNG ỨNG VỚI TIÊU
CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 ĐƯỢC TRIỂN KHAI
TẠI UBND XÃ PHONG BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 85 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Phong Bình)

TT	Tên tài liệu	Mã tài liệu
I	Các tài liệu chung	
1	Chính sách chất lượng	CSCL
2	Mục tiêu chất lượng (MTCL), kế hoạch thực hiện MTCL, Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng	MTCL
3	Sổ tay chất lượng	STCL
II	Các quy trình bắt buộc của hệ thống	
1	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-ISO-01
2	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-ISO-02
3	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-ISO-03
4	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-ISO-04
5	Quy trình hành động khắc phục	QT-ISO-05
6	Quy trình giải quyết rủi ro và cơ hội	QT-ISO-06
7	Các quy trình đánh giá nội bộ	QT-ISO-07
III	Các quy trình nội bộ	
1	Quy trình họp xem xét của Lãnh đạo	QT-ISO-08
2	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến	QT-ISO-09



3	Quy trình tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa	QT-ISO-10
IV	CÁC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (20 TTHC)	
1.1	Thủ tục đăng ký khai sinh	QT-HT-01
1.2	Thủ tục đăng ký kết hôn	QT-HT-02
1.3	Thủ tục đăng ký khai tử	QT-HT-03
1.4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-HT-04
1.5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	
1.6	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-HT-05
1.7	Thủ tục đăng ký giám hộ	QT-HT-06
1.8	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-HT-07
1.9	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QT-HT-08
1.10	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-HT-09
1.11	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT-HT-10
1.12	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QT-HT-11
1.13	Thủ tục đăng ký lại khai tử	QT-HT-12
1.14	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-HT-13
1.15	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-HT-14
1.16	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-HT-15
1.17	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-HT-16
1.18	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
1.19	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-HT-17

1.20	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-HT-18
2	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 TTHC)	
2.1	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-CT-01
2.2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-CT-02
2.3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	QT-CT-03
2.4	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QT-CT-04
2.5	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-CT-05
2.6	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-CT-06
2.7	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-CT-07
2.8	Thủ tục chứng thực di chúc	QT-CT-08
2.9	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-CT-09
2.10	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
2.11	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
3	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (03 TTHC)	
3.1	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	QT-NCN-01
3.2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-NCN-02
3.3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-NCN-03
4	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (02 THỦ TỤC)	
4.1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	QT-PBGDPL-01
4.2	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật (cấp xã)	QT-PBGDPL-02

5	LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ (04 THỦ TỤC)	
5.1	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	QT-HGCS-01
5.2	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	QT-HGCS-02
5.3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT-HGCS-03
5.4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên (cấp xã)	QT-HGCS-04
6	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 THỦ TỤC)	
6.1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	QT-BTNN-01
7	LĨNH VỰC TÔN GIÁO (10 THỦ TỤC)	
7.1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT-TG-01
7.2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT-TG-02
7.3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TG-03
7.4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-TG-04
7.5	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TG-05
7.6	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT-TG-06
7.7	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-TG-07
7.8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-TG-08
7.9	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-TG-09
7.10	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT-TG-10
8	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (04 THỦ TỤC)	
8.1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-TĐKT-01
8.2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề	QT-TĐKT-02
8.3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT-TĐKT-03
8.4	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-TĐKT-04

9	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO (05 THỦ TỤC)	
9.1	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" hàng năm	QT-VHHT-01
9.2	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-VHHT-02
9.3	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	QT-VHHT-03
9.4	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	QT-VHHT-04
9.5	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	QT-VHHT-05
10	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (05 THỦ TỤC)	
10.1	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-GDDT-01
10.2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDDT-02
10.3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDDT-03
10.4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDDT-04
10.5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	QT-GDDT-05
11	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (02 THỦ TỤC)	
11.1	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-NCC-01
11.2	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT-NCC-02
12	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (02 THỦ TỤC)	
12.1	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	QT-ĐĐ-01
12.2	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã	QT-ĐĐ-02
13	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 THỦ TỤC)	
13.1	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-MT-01
13.2	Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-MT-02
13.3	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	QT-MT-03
13.4	Thủ tục tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	QT-MT-04
14	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (08 THỦ TỤC)	

14.1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	QT-BTXH-01
14.2	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	QT-BTXH-02
14.3	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”	QT-BTXH-03
14.4	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	QT-BTXH-04
14.5	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT-BTXH-05
14.6	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT-BTXH-06
14.7	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	QT-BTXH-07
14.8	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	QT-BTXH-08
15	LĨNH VỰC BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM (06 THỦ TỤC)	
15.1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT-BVCSTE-01
15.2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT-BVCSTE-02
15.3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT-BVCSTE-03
15.4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT-BVCSTE-04
15.5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT-BVCSTE-05
15.6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT-BVCSTE-06
16	LĨNH VỰC Y TẾ (01 THỦ TỤC)	
16.1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	QT-YT-01
17	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (03 THỦ TỤC)	
17.1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT-PCTNXH-01

17.2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	
17.3	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	
18	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 THỦ TỤC)	
18.1	Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản	QT-NNPTNT-01
18.2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	QT-NNPTNT-02
18.3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND xã	QT-NNPTNT-03
18.4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-NNPTNT-04
19	LĨNH VỰC KHUYẾN NÔNG (01 THỦ TỤC)	
19.1	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	QT-KN-01
20	LĨNH VỰC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (02 THỦ TỤC)	
20.1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-QLATĐHCTĐ-01
20.2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-QLATĐHCTĐ-02

